

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS - ST

Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Hồng Sơn và ông Chu Quang Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 46/2020/TLST - HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. *Lê Đăng HI*; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1991; tại H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 01, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Lê Đăng T; Sinh năm 1947; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1947; Vợ: Hồ Thị V; sinh năm 1992; Con: 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. *Lê Đăng Q*; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999; tại H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 01, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Lê Đăng S; Sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Phạm Thị Th, Sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị Ng; Sinh năm: 1999; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. *Lê Văn T*; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1974; tại H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 01, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ tên cha: Lê Văn T (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị N (đã chết); Vợ: Ngô Thị H2, sinh năm: 1974; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. *Nguyễn Xuân T*; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984; tại H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Xuân Đ; Sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1986; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. *Vũ Lê H2*; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1963; tại H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 01, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Vũ Lê Q (đã chết); Họ tên mẹ: Lý Thị L (đã chết); Vợ: Trần Thị H3, sinh năm 1969; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. *Nguyễn Văn M*; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1975; tại H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 01, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Văn Ch (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị Tr (già yếu); Vợ: Lê Thị H4; sinh năm 1982; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Bá Ph, sinh năm 1962; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Sỹ H5, sinh năm 1974; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1972; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Hồ Bá L; sinh năm 1979, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Công C, sinh năm 1977, vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã ĐH, huyện QH, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, sau khi đi ăn cưới tại nhà Lê Đăng Q thì Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T đến nhà anh Nguyễn Văn M chơi. Lúc này T, H2 và T rủ nhau đánh bạc, Nguyễn Văn M thấy mọi người rủ nhau đánh bạc thì nói cháu Nguyễn Thị Phương A là con của M đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ để cho mọi người đánh. Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T đi vào gian bếp nhà Nguyễn Văn M đánh bạc bằng hình thức đánh bài "liêng" quy định mức thắng thua từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, cách thức đánh bạc như sau: Mỗi người được chia 03 quân bài, trước khi chia mỗi người đặt "tẩy" 10.000 đồng, sau khi mở bài nếu người nào được điểm cao hơn thì tiếp

tục "tố", ai theo thì đặt tiền, tối đa là 100.000 đồng. Khi "tố" xong ai điểm cao nhất thì được ăn tiền của những người điểm thấp. Đánh được một lúc thì có Lê Đăng Q, Lê Đăng H1 sang và cũng xin đánh bạc cùng.

Bằng hình thức đánh bạc như vậy, Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1 đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc tại gian bếp nhà Nguyễn Văn M số tiền 2.420.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân. Thu giữ số tiền 610.000 đồng tại túi quần bên phải và 900.000 đồng tại túi áo khoác của Lê Đăng H1; số tiền 200.000 đồng trong ví da của Lê Đăng Q; số tiền 1.300.000 đồng trong túi áo của Nguyễn Xuân T và 200.000 đồng trong ví của Lê Văn T.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc như sau: Lê Đăng H1 mang đi 1.200.000 đồng để đánh bạc, lấy ra 300.000 đồng đánh trước, quá trình đánh bạc thắng 310.000 đồng nên bỏ vào chung với số tiền 300.000 đồng, tất cả là 610.000 đồng để trong túi quần phải, còn số tiền 900.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc cất trong túi áo khoác. Lê Đăng Q sử dụng 850.000 đồng để đánh bạc, khi đánh thua 650.000 đồng, còn lại 200.000 đồng để trong ví. Lê Văn T mang đi 800.000 đồng để đánh bạc, thua 600.000 đồng còn 200.000 đồng để trong ví. Vũ Lê H2 mang đi sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thì tiền để trên chiếu bạc, không biết thắng thua. Nguyễn Xuân T sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, lấy ra trước 100.000 đồng để đánh, đánh thắng 500.000 đồng nên tất cả có 1.300.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng đánh bạc là 3.950.000 đồng.

Tuy nhiên căn cứ vào số tiền thu giữ tại chiếu bạc, số tiền thu giữ trên người các đối tượng chứng minh được tổng số tiền Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1 sử dụng để đánh bạc là 5.630.000 đồng. Nguyễn Văn M là chủ nhà, chuẩn bị bài và cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên M phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Ngoài ra, tại phòng khách nhà Nguyễn Văn M còn có Nguyễn Bá Ph, sinh năm 1962; Lê Sỹ H3, sinh năm 1974; Phạm Văn Th, sinh năm 1972; Hồ Bá L; Lê Công C đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng sát phạt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Cơ quan CSĐT thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 2.630.000 đồng. Thu giữ trong túi áo ngực bên phải Nguyễn Bá Ph số tiền 150.000 đồng là tiền Ph sử dụng đánh bạc, tại túi áo ngực bên trái số tiền 3.300.000 đồng là tiền không sử dụng đánh bạc. Thu giữ tại túi áo của Lê Sỹ H3 số tiền 1.150.000 đồng và tại túi quần sau bên phải của Hồ Bá L số tiền 1.600.000 đồng là tiền không sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền Nguyễn Bá Ph, Lê Sỹ H3, Phạm Văn Th, Hồ Bá L, Lê Công C sử dụng để đánh bạc là 2.780.000 đồng. Số tiền thu giữ trong người của các đối tượng không chứng minh được sẽ dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSHM, ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1, Nguyễn Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1, Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điều i, s, khoản 1, 2 (đối với Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn M) Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Phạt tiền Lê Đăng H1, Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 20-25 triệu đồng.

Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân đã chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự thị xã H quản lý theo quy định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.630.000 đồng của Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1 sử dụng đánh bạc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.780.000 đồng của Nguyễn Văn M, Nguyễn Bá Ph, Lê Sỹ H3, Hồ Bá L, Lê Công C sử dụng đánh bạc.

Tất cả số tiền trên đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước tại thị xã H.

Số tiền 3.300.000 đồng của Nguyễn Bá Ph, số tiền 1.150.000 đồng của Lê Sỹ H3, 1.600.000 đồng của Hồ Bá L không sử dụng đánh bạc nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Bá Ph, Lê Sỹ H3, Phạm Văn Th, Hồ Bá L, Lê Công C, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đó thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ khoảng 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại nhà của anh Nguyễn Văn M, trú tại thôn 1, xã Q, thị xã H, Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1 đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài “Liêng”. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.630.000 đồng. Nguyễn Văn M là chủ nhà, chuẩn bị bài và cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên M phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Quá trình phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi bằng hình thức đánh bạc sát phạt nhau nên vẫn thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1, Nguyễn Văn M phạm tội: “Đánh bạc”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1, Nguyễn Văn M phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nguyễn Văn M đầu thú, bố của Vũ Lê H2 có huân chương kháng chiến, Nguyễn Xuân T có bố là thương binh, đều là người có công với cách mạng được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn M là chủ nhà, chuẩn bị 02 bộ bài cho các bị cáo đánh bạc tại 02 chiếu bạc. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn M là người giữ vai trò chính trong vụ án nên hình phạt bị cáo M phải nghiêm hơn cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập hàng tháng. Các bị cáo còn lại chỉ cần áp dụng hình phạt tiền như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không phạt bổ sung.

[6] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 quân đã chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự thị xã H quản lý theo quy định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.630.000 đồng của Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1 sử dụng đánh bạc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.780.000 đồng của Nguyễn Văn M, Nguyễn Bá Ph, Lê Sỹ H3, Hồ Bá L, Lê Công C sử dụng đánh bạc.

Tất cả số tiền trên đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước tại thị xã H.

Số tiền 3.300.000 đồng của Nguyễn Bá Ph, số tiền 1.150.000 đồng của Lê Sỹ H3, 1.600.000 đồng của Hồ Bá L không sử dụng đánh bạc nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Bá Ph, Lê Sỹ H3, Phạm Văn Th, Hồ Bá L, Lê Công C, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1, Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, Điều 321, Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo Nguyễn Văn M trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn M được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1, Điều 321, Điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền Lê Đăng H1 22 (Hai mươi hai) triệu đồng.

Căn cứ khoản 1, Điều 321, Điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền Lê Đăng Q 20 (Hai mươi) triệu đồng.

Căn cứ khoản 1, Điều 321, Điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền Lê Văn T 20 (Hai mươi) triệu đồng.

Căn cứ khoản 1, Điều 321, Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền Nguyễn Xuân T 20 (Hai mươi) triệu đồng.

Căn cứ khoản 1, Điều 321, Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền Vũ Lê H2 20 (Hai mươi) triệu đồng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân đã qua sử dụng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 28/5/2021.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.630.000 đồng của Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1 sử dụng đánh bạc có tại tài khoản số 3949.0.9068613.00000 của Công an thị xã H theo giấy nộp tiền ngày 09/3/2021.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.780.000 đồng của Nguyễn Văn M, Nguyễn Bá Ph, Lê Sỹ H3, Hồ Bá L, Lê Công C sử dụng đánh bạc có tại tài khoản số 3949.0.9068613.00000 của Công an thị xã H theo giấy nộp tiền ngày 09/3/2021.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Lê Văn T, Vũ Lê H2, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng Q, Lê Đăng H1,

Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn